

NGHỊ ĐỊNH

Quy định biện pháp tổ chức quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong thời gian điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định biện pháp tổ chức quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong thời gian điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định biện pháp tổ chức quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong thời gian điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 136 Luật Thi hành án hình sự, bao gồm các quy định sau:

- Quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh (sau đây gọi là cơ sở điều trị bắt buộc).
- Quy định về nội dung, biện pháp quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.
- Quy định về kinh phí bảo đảm cho việc quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.
- Cơ sở điều trị bắt buộc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ quan điều tra, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

Điều 3. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh

Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, bao gồm:

1. Kinh phí đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất khu điều trị nội trú người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

2. Kinh phí thanh toán theo hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ trong trường hợp cơ sở điều trị bắt buộc ký hợp đồng với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ theo quy định của pháp luật; chi phí đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho nhân viên bảo vệ do cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ bảo đảm theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí tập huấn, đào tạo nghiệp vụ bảo vệ theo quy định của pháp luật đối với lực lượng bảo vệ thuộc biên chế, hợp đồng lao động của cơ sở điều trị bắt buộc.

4. Kinh phí cho hoạt động tập huấn, phổ biến, hướng dẫn quy trình phối hợp, nội quy, yêu cầu đặc thù về quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh và các nội dung phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5. Kinh phí mua sắm công cụ hỗ trợ là tài sản của cơ sở điều trị bắt buộc để trang bị, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, quản lý người bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

6. Kinh phí phục vụ việc truy tìm của cơ sở điều trị bắt buộc đối với người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh bỏ trốn, trong thời hạn 03 ngày kể từ khi cơ sở điều trị bắt buộc phát hiện việc bỏ trốn.

7. Kinh phí phục vụ việc chuyển người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác để khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm: Chi phí sử dụng phương tiện vận chuyển; chi phí xăng dầu, cầu đường, bến bãi (nếu có); chi phí cho người tham gia vận chuyển, giám sát, bảo vệ trong quá trình đưa đón và các chi phí hợp pháp khác phát sinh trực tiếp phục vụ việc chuyển người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

Chương II YÊU CẦU ĐỐI VỚI CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BẮT BUỘC

Điều 4. Quy định về hình thức tổ chức của cơ sở điều trị bắt buộc

1. Là bệnh viện của Nhà nước và có phạm vi hoạt động chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần.

2. Khu điều trị nội trú bắt buộc chữa bệnh (sau đây gọi là khu điều trị nội trú) đáp ứng một trong các quy định sau:

a) Trường hợp cơ sở điều trị bắt buộc là bệnh viện chuyên khoa tâm thần: Khu điều trị nội trú phải được thành lập với quy mô là khoa hoặc trung tâm hoặc viện thực hiện biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh độc lập với các bộ phận chuyên môn khác của cơ sở điều trị bắt buộc.

b) Trường hợp cơ sở điều trị bắt buộc không phải là bệnh viện chuyên khoa tâm thần: Phải có khoa hoặc trung tâm hoặc viện tâm thần và có đơn vị điều trị bắt buộc thuộc khoa hoặc trung tâm hoặc viện tâm thần được tổ chức theo hình thức đơn nguyên hoặc khoa.

Điều 5. Quy định về cơ sở vật chất

Khu điều trị nội trú đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có lối ra, vào riêng hoặc kiểm soát tập trung, hạn chế việc đi lại không cần thiết giữa các khu vực; hành lang, lối đi bảo đảm thông thoáng, dễ quan sát, không có điểm khuất.

2. Bố trí các khu vực bảo đảm phù hợp, thuận lợi để thực hiện các chức năng: Tiếp nhận, điều trị nội trú, theo dõi đặc biệt, sinh hoạt chung, thăm gặp, làm việc của nhân viên, nghỉ ngơi của nhân viên; trong đó khu điều trị nội trú phải thực hiện phân khu theo giới tính, mức độ nguy hiểm và tình trạng bệnh lý của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

3. Buồng bệnh được thiết kế không có vật dụng có thể gây nguy hiểm; nội thất được cố định hoặc hạn chế di chuyển; cửa ra, vào buồng bệnh và các khu chức năng có khóa an toàn, có khả năng kiểm soát từ bên ngoài; cửa sổ bảo đảm an toàn, phòng ngừa việc bỏ trốn hoặc tự gây thương tích.

Điều 6. Quy định về kiểm soát an ninh

Khu vực điều trị bắt buộc phải đáp ứng các yêu cầu về kiểm soát an ninh sau:

1. Có hệ thống kiểm soát ra vào, ghi nhận, lưu trữ thông tin người ra, vào khu vực điều trị.

2. Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh, giám sát tại các khu vực cần thiết, bảo đảm quan sát liên tục nhằm phát hiện sớm hành vi nguy cơ, nâng cao hiệu quả quản lý, tôn trọng quyền riêng tư của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

3. Có hệ thống báo động khẩn cấp tại các vị trí cần thiết.

4. Bảo đảm chiếu sáng đầy đủ và có nguồn điện dự phòng phục vụ hoạt động an ninh.

5. Có lực lượng bảo vệ đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Lực lượng bảo vệ do cơ sở điều trị bắt buộc ký hợp đồng với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ theo quy định của pháp luật; việc trang bị, quản lý và

sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

b) Lực lượng bảo vệ thuộc biên chế, hợp đồng lao động của cơ sở điều trị bắt buộc phải được đào tạo, tập huấn và được cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng bảo vệ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này.

Chương III

NỘI DUNG, BIỆN PHÁP VÀ QUY ĐỊNH PHỐI HỢP TRONG TỔ CHỨC QUẢN LÝ NGƯỜI BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TƯ PHÁP BẮT BUỘC CHỮA BỆNH

Điều 7. Tiếp nhận bàn giao, phân loại người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh vào cơ sở điều trị bắt buộc

1. Hồ sơ bàn giao người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh vào cơ sở điều trị bắt buộc để quản lý bao gồm:

a) Đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Luật Thi hành án hình sự;

b) Biên bản giao, nhận người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Biên bản giao, nhận hồ sơ, tài liệu của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trường hợp tại thời điểm bàn giao mà người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh mắc bệnh khác đang trong tình trạng cấp cứu và không thuộc chuyên khoa tâm thần, cơ sở điều trị bắt buộc tạm thời chưa nhận bàn giao và thực hiện như sau:

a) Nếu cơ sở điều trị bắt buộc là bệnh viện chuyên khoa tâm thần thì đề nghị cơ quan đưa người đến chuyển người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để khám, điều trị. Trong thời gian người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh chưa được bàn giao cho cơ sở điều trị bắt buộc, cơ quan đưa người đến có trách nhiệm quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh. Cơ sở điều trị bắt buộc phối hợp với cơ quan đưa người đến liên hệ với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với tình trạng cấp cứu của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh (nếu cần).

b) Nếu cơ sở điều trị bắt buộc là bệnh viện đa khoa thì hướng dẫn cơ quan đưa người đến chuyển người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh đến khoa, phòng phù hợp với tình trạng cấp cứu của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh hoặc chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác

nếu vượt khả năng chuyên môn của cơ sở điều trị bắt buộc. Trong thời gian điều trị cấp cứu trước khi hoàn thành việc bàn giao, cơ quan đưa người đến có trách nhiệm quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

3. Cơ sở điều trị bắt buộc chủ trì, phối hợp với cơ quan đưa người đến bàn giao người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh khi đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và đã loại trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, vào khu vực điều trị phù hợp với tình trạng bệnh; trường hợp cần thiết thì bố trí vào buồng bệnh có lực lượng bảo vệ thực hiện giám sát thường xuyên tại khu vực buồng bệnh hoặc trước cửa buồng bệnh để kiểm soát việc ra, vào, kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, kết hợp theo dõi chuyên môn của nhân viên y tế. Việc phân loại căn cứ vào các tiêu chí sau:

a) Tình trạng tâm thần, mức độ nguy hiểm cho bản thân người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh và những người xung quanh;

b) Yêu cầu chuyên môn trong quá trình điều trị.

4. Việc bàn giao người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh vào cơ sở điều trị bắt buộc kết thúc tính từ thời điểm hoàn thành quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 8. Quy định về quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh tại cơ sở điều trị bắt buộc

1. Trong trường hợp thông thường, việc bảo đảm an ninh, an toàn đối với người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, nhân viên y tế và những người có liên quan trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở điều trị bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

2. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ tình trạng tâm thần, mức độ nguy hiểm của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, khoa điều trị nội trú áp dụng một hoặc đồng thời các biện pháp sau:

a) Yêu cầu người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh chấm dứt hành vi vi phạm nội quy, quy chế của cơ sở điều trị bắt buộc (nếu người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh có khả năng nhận thức và thực hiện);

b) Bố trí lực lượng bảo vệ phối hợp với nhân viên y tế giám sát, kiểm soát việc di chuyển, tiếp xúc của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trước, trong và sau quá trình khám bệnh, chữa bệnh; hỗ trợ nhân viên y tế xử lý khi người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh có hành vi kích động, chống đối hoặc có nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân hoặc người khác;

c) Cách ly với những người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh khác khi có nguy cơ gây mất an ninh, an toàn;

3. Trường hợp cần đưa người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh ra khỏi khu vực điều trị nội trú theo yêu cầu chuyên môn, người đứng đầu cơ sở điều trị bắt buộc căn cứ tình trạng bệnh của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, mức độ nguy cơ và yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn quyết định bố trí lực lượng bảo vệ tham gia hỗ trợ; trường hợp cần thiết thì đề nghị cơ quan công an cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phối hợp quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong trường hợp phải chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác để khám bệnh, chữa bệnh không thuộc chuyên khoa tâm thần (sau đây gọi là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)

1. Trước khi chuyển người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong trường hợp phải chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác để khám bệnh, chữa bệnh không thuộc chuyên khoa tâm thần, cơ sở điều trị bắt buộc có trách nhiệm:

a) Thực hiện hội chẩn chuyên môn, trừ trường hợp cấp cứu;

b) Bố trí lực lượng bảo vệ tham gia thực hiện chuyển người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh;

2. Trường hợp không phải điều trị nội trú

Sau khi hoàn thành việc khám bệnh, nhân viên y tế được phân công đưa người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh cùng với người của lực lượng bảo vệ và công an cấp xã (nếu có) bàn giao lại người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh cho khoa điều trị nội trú của cơ sở điều trị bắt buộc.

3. Trường hợp phải điều trị nội trú

a) Trách nhiệm của cơ sở điều trị bắt buộc

Nhân viên y tế được phân công đưa người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu chuyên môn lập biên bản giao nhận theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và bàn giao người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh cùng hồ sơ, tài liệu chuyên môn cần thiết cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; báo cáo Thủ trưởng cơ sở điều trị bắt buộc để bố trí nhân lực (nhân viên y tế, lực lượng bảo vệ) chủ trì và phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

Cơ sở điều trị bắt buộc thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh về việc người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh phải điều trị nội trú bệnh khác ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để có biện pháp quản lý và cơ quan đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh để biết.

b) Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Tiếp nhận bàn giao người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh cùng biên bản giao nhận và hồ sơ, tài liệu chuyên môn cần thiết từ cơ sở điều trị bắt buộc; phối hợp với cơ sở điều trị bắt buộc quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong thời gian điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; căn cứ tình trạng bệnh của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, mức độ nguy cơ và yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quyết định việc đề nghị cơ quan công an cấp xã nơi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đóng trụ sở hỗ trợ quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

Trường hợp người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh phải thực hiện phẫu thuật, can thiệp có xâm nhập cơ thể thì thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

Điều 10. Phối hợp quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong trường hợp đã có quyết định đình chỉ hoặc quyết định hủy bỏ biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh

1. Trường hợp người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh có quyết định đình chỉ hoặc quyết định hủy bỏ biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, cơ sở điều trị bắt buộc bàn giao người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh cho cơ quan đã đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo quyết định đình chỉ hoặc quyết định hủy bỏ và lập biên bản theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định đình chỉ hoặc quyết định hủy bỏ biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đã đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh có trách nhiệm đến nhận bàn giao người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

Điều 11. Phối hợp quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh với người thân thích theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Thi hành án hình sự

1. Trong thời gian bắt buộc chữa bệnh, người thân thích của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh được gặp và phối hợp chăm sóc người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

2. Người thân thích của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh phải thực hiện các nội dung sau:

a) Thực hiện và tuân thủ quy định về việc gặp và phối hợp chăm sóc người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo quy định tại Nghị định này và các biện pháp an ninh khác theo quy định của pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở điều trị bắt buộc;

b) Xuất trình giấy tờ tùy thân và các vật dụng mang theo để loại bỏ các loại thiết bị ghi hình, ghi âm, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, chất độc, chất gây cháy, hóa chất, độc dược, các chất ma túy, rượu, bia và các chất kích thích, đồ vật sắc nhọn và các đồ vật khác có thể gây mất an toàn, an ninh trong cơ sở, gây nguy hại cho bản thân, cho người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, cho nhân viên y tế và người khác;

c) Không được phép quay phim, chụp ảnh, ghi âm trong quá trình thăm gặp, chăm sóc;

d) Có trách nhiệm phối hợp truy tìm trong trường hợp người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh bỏ trốn.

3. Người thân thích của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong quá trình gặp và chăm sóc, được thực hiện quyền kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định này.

2. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị định; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện việc tiếp nhận, bàn giao, áp giải người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và pháp luật có liên quan.

2. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với cơ sở điều trị bắt buộc trong việc bảo đảm an ninh, trật tự khi có yêu cầu của cơ sở điều trị bắt buộc hoặc khi xảy ra vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Công an theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; phối hợp xử lý các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự phát sinh trong quá trình tổ chức quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

4. Thực hiện thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc người nước ngoài bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh và các vấn đề liên quan trong thời gian điều trị tại cơ sở điều trị bắt buộc để thông báo cho cơ quan đại diện của nước mà người đó mang quốc tịch trong trường hợp Cơ quan điều tra Bộ Công an đề nghị.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền phối hợp với cơ sở điều trị bắt buộc khi có trường hợp người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Thực hiện thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc người nước ngoài bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh và các vấn đề liên quan trong thời gian điều trị tại cơ sở điều trị bắt buộc để thông báo cho cơ quan đại diện của nước mà người đó mang quốc tịch đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức thực hiện Nghị định này tại địa phương; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp quản lý trong thời gian người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh điều trị tại cơ sở điều trị bắt buộc nói riêng và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nói chung trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về y tế trên địa bàn rà soát, lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa cơ sở điều trị bắt buộc thuộc thẩm quyền quản lý; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, về kiểm soát an ninh theo quy định tại Nghị định này.

3. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực theo phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện công tác quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh tại địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị định theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở điều trị bắt buộc trong quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh

1. Triển khai thực hiện việc quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong thời gian điều trị tại cơ sở điều trị bắt buộc theo quy định tại Nghị định này và theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với công an các đơn vị, địa phương trong việc:

a) Tổ chức và mời cơ quan công an theo quy định của pháp luật để đào tạo, huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về an ninh, trật tự; phòng, chống tội phạm; bảo vệ cơ quan; quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ đối với lực lượng bảo vệ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này;

b) Đề nghị cơ quan công an phối hợp lựa chọn ký kết hợp đồng bảo vệ với các công ty có lực lượng bảo vệ phù hợp yêu cầu đảm bảo an ninh, an toàn của cơ sở điều trị bắt buộc (nếu cần), phối hợp trong triển khai giải pháp kỹ thuật, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống camera giám sát an ninh;

c) Thông báo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền và cơ quan công an nơi gần nhất trong trường hợp người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh có hành vi nguy hiểm hoặc xảy ra vụ việc ảnh hưởng đến an ninh, an toàn tại cơ sở điều trị bắt buộc.

3. Thường xuyên rà soát, xây dựng, ban hành, cập nhật và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ đặc thù đối với khu vực hoặc khoa điều trị nội trú người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, bao gồm các quy chế phục vụ công tác quản lý, điều trị, phối hợp và bảo đảm an ninh, an toàn theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan công an xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; bảo đảm việc trang bị, quản lý và sử dụng công cụ hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng, an toàn và đúng thẩm quyền.

5. Thực hiện kiểm tra nội bộ, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

6. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo quy định của pháp luật phù hợp với tình trạng bệnh và yêu cầu quản lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Điều 9, Điều 14 Nghị định số 64/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang thực hiện tiếp nhận, điều trị người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trước ngày Nghị định này có hiệu lực, gồm: Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1, Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2, Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa và Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận, điều trị và quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời gian chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Chương II của Nghị định này, các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm:

a) Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý, bảo đảm an ninh, an toàn phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị;

b) Xây dựng kế hoạch, lộ trình hoàn thiện các điều kiện còn thiếu theo quy định của Nghị định này;

c) Tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt và chịu sự kiểm tra, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện.

3. Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phải hoàn thành việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Chương II của Nghị định này trước ngày 01 tháng 01 năm 2028 đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo và trước ngày 01 tháng 01 năm 2030 đối với trường hợp đầu tư xây dựng mới.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). *12*

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà





Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU VỀ QUẢN LÝ NGƯỜI BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP
TƯ PHÁP BẮT BUỘC CHỮA BỆNH

(Kèm theo Nghị định số 257/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Biên bản giao, nhận người theo quyết định áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh của Tòa án hoặc Viện kiểm sát
Mẫu số 02	Biên bản bàn giao hồ sơ, tài liệu theo quyết định áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh của Tòa án hoặc Viện kiểm sát
Mẫu số 03	Biên bản giao, nhận người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh vào điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác
Mẫu số 04	Biên bản giao, nhận người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh khi có quyết định đình chỉ (hoặc hủy bỏ) của Tòa án hoặc Viện kiểm sát

Mẫu số 01 - Biên bản giao, nhận người theo quyết định áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh của Tòa án hoặc Viện kiểm sát

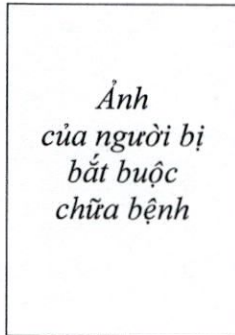
TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BẮT BUỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBGNN

....., ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN
GIAO, NHẬN NGƯỜI THEO QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TƯ PHÁP
BẮT BUỘC CHỮA BỆNH CỦA TÒA ÁN HOẶC VIỆN KIỂM SÁT**



Vào lúcgiờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại: (địa điểm tiếp nhận).....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên giao:

Ông/Bà: Chức vụ: Điện thoại:

Đại diện cơ quan, đơn vị:

2. Đại diện bên nhận:

Ông/Bà: Chức vụ: Điện thoại:

Đại diện (ghi tên cơ sở điều trị bắt buộc):

Đã tiến hành giao nhận người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh:

3. Người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh

Họ và tên: Năm sinh: Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Chuyển đến từ (ghi tên nơi người chấp hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh đang ở trước khi được đưa đến cơ sở điều trị bắt buộc):

Tình trạng người chấp hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh khi bàn giao:.....

Biên bản này được lập thành 03 bản, bên giao giữ 01 bản, bên nhận giữ 02 bản có giá trị như nhau.

Bên giao và Bên nhận đã đọc lại, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

Cơ sở điều trị bắt buộc ký xác nhận chữ ký của người ký đại diện Bên nhận và đóng dấu giáp lai vào ảnh của người người chấp hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

Đại diện bên giao
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của cơ sở
điều trị bắt buộc**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02 - Biên bản bàn giao hồ sơ, tài liệu theo quyết định áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh của Tòa án hoặc Viện kiểm sát

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BẮT BUỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBBGHS

....., ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN
BÀN GIAO HỒ SƠ, TÀI LIỆU CỦA NGƯỜI BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP
TƯ PHÁP BẮT BUỘC CHỮA BỆNH**

Vào lúcgiờ.....phút, ngày.....tháng.....năm

Tại: (địa điểm tiếp nhận).....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên giao:

Ông/Bà: Chức vụ: Điện thoại:

Đại diện cơ quan, đơn vị:

2. Đại diện bên nhận:

Ông/Bà: Chức vụ: Điện thoại:

Đại diện (ghi tên cơ sở điều trị bắt buộc):

Đã tiến hành bàn giao hồ sơ, tài liệu của người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh:

3. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản chính quyết định của Viện kiểm sát hoặc Tòa án về áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh (ghi rõ: Số, ngày ban hành, cơ quan ban hành).....

b) Kết luận giám định pháp y; kết luận giám định pháp y tâm thần (ghi rõ: Số, ngày ban hành, cơ quan ban hành, bản chính hay bản sao);

c) Lý lịch cá nhân, lý lịch bị can hoặc lý lịch phạm nhân của người chấp hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh (ghi rõ bản chính hay bản sao);

d) Tài liệu khác có liên quan: Liệt kê đầy đủ các tài liệu kèm theo nếu có.

Biên bản này được lập thành 03 bản, bên giao giữ 01 bản, bên nhận giữ 02 bản có giá trị như nhau.

Những người có tên trên đã đọc lại, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

Cơ sở điều trị bắt buộc ký xác nhận chữ ký của người ký đại diện Bên nhận.

Đại diện bên giao
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của cơ sở
điều trị bắt buộc**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03 - Biên bản giao, nhận người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh vào điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBGN

....., ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN
GIAO, NHẬN NGƯỜI BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TƯ PHÁP
BẮT BUỘC CHỮA BỆNH VÀO ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH KHÁC**

Vào lúcgiờ.....phút, ngày.....tháng.....năm

Tại: (địa điểm tiếp nhận).....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên giao:

- Ông/Bà: Chức vụ: Điện thoại:

- Đại diện cơ quan, đơn vị: (ghi tên cơ sở điều trị bắt buộc):

2. Đại diện bên nhận:

- Ông/Bà: Chức vụ: Điện thoại:

- Đại diện (ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh):

- Đã tiến hành giao nhận người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh chi tiết tại mục 3.

3. Người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh

- Họ và tên: Năm sinh: Giới tính:

- Địa chỉ thường trú:

- Chuyển đến từ (ghi tên cơ sở điều trị bắt buộc):

- Lý do chuyển đến:

- Tình trạng sức khỏe:

Cơ sở điều trị bắt buộc (ghi rõ tên cơ sở) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cùng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi rõ tên cơ sở) quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh.

Biên bản này được lập thành 02 bản, bên giao giữ 01 bản, bên nhận giữ 01 bản có giá trị như nhau.

Những người có tên trên đã đọc lại, nhất trí và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Đại diện bên giao
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04 - Biên bản giao, nhận người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh khi có quyết định đình chỉ (hoặc hủy bỏ) của Tòa án hoặc Viện kiểm sát

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BẮT BUỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBGN

....., ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN
GIAO, NHẬN NGƯỜI BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TƯ PHÁP BẮT BUỘC CHỮA BỆNH**

*Ảnh của người
bị bắt buộc
chữa bệnh,
đóng dấu giáp
lai của cơ sở
điều trị
bắt buộc*

Vào lúcgiờ.....phút, ngày.....tháng.....năm

Tại: (địa điểm tiếp nhận).....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên giao:

Ông/Bà: Chức vụ: Điện thoại:

Đại diện (ghi tên cơ sở điều trị bắt buộc):

2. Đại diện bên nhận:

Ông/Bà: Chức vụ: Điện thoại:

Đại diện (ghi đúng theo Giấy giới thiệu):

Đã tiến hành giao, nhận hồ sơ và bàn giao người đã kết thúc việc chấp hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh:

3. Người chấp hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh đã kết thúc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh:

Họ và tên: Năm sinh: Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Tình trạng người chấp hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh:.....

4. Thời gian chấp hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh tại cơ sở:.....
(ghi tên cơ sở điều trị bắt buộc) là:ngày (bằng chữ:), cụ thể
(từ ngàytháng.....năm.... đến ngày.....tháng.....năm....).

5. Hồ sơ bao gồm:

- Giấy ra viện (số, ngày, tháng, năm):

- Đơn thuốc (số, ngày, tháng, năm).....

- Tài liệu khác (nếu có):.....

Biên bản này được lập thành 03 bản, bên giao giữ 01 bản, bên nhận giữ 02 bản có giá trị như nhau.

Những người có tên trên đã đọc lại, nhất trí và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Đại diện bên giao
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của cơ sở
điều trị bắt buộc**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)